

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16 /2017/ HNGĐ-ST

Ngày: 22 /6/ 2017.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án Nhân dân Quận Thanh Xuân

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Hải Yến**

- Các hội thẩm nhân dân: **Bà Lê Thị Thanh Huân**

Bà Nguyễn Thị Hồng

-Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Anh Minh** – thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh xuân tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Tố Lan**- Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 00' ngày 22 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 206/2017/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017, về việc tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/QĐXX - ST ngày 06 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Bà Bùi Thị D** – Sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: Thượng Cốc – huyện L – tỉnh Hòa Bình.

- **Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân Đ** – Sinh năm 1961.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 17 phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: có mặt bà D; vắng mặt ông Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 18/12/2016 và các bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Bùi Thị D trình bày: Bà và bị đơn là ông Nguyễn Xuân Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Hà Nội ngày 03/12/2010, cả hai anh chị đều kết hôn lần đầu. Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 01/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà là do ông bà không có con chung, ông Đ nghiện ma túy, bà và gia đình đã động viên khuyên bảo nhiều lần để ông Đ cai nghiện nhưng không được, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Hiện ông Đ đang bị giam giữ tại Trại giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội vì phạm tội về ma túy. Bà và ông Đ sống ly thân từ tháng 01/2016 đến nay. Theo bà mâu thuẫn vợ chồng đã được ông bà cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng chung sống không có hạnh phúc; bà không còn tình cảm với ông Đ nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Xuân Đ.

- Về con chung: Bà D và ông Đ không có con chung.
- Về tài sản chung: Bà D và ông Đ không có tài sản chung.

Tại bản tự khai ngày 16/05/2017, bị đơn là ông Nguyễn Xuân Đ khai thời gian và điều kiện kết hôn của vợ chồng ông bà đúng như bà D trình bày. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo ông là do ông bị bắt tại Công an Thạch Thất và bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Hà Nội xử 24 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Kể từ khi ông bị phạm tội vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và cũng từ đó vợ chồng ông sống ly thân. Nay bà D cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, bà muốn ly hôn thì ông cũng đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông bà được ly hôn.

- Về con chung: Ông và bà D không có con chung.
- Về tài sản chung: Ông Đ xác nhận vợ chồng không có tài sản và nhà đất ở chung và không Đề nghị Tòa án xem xét.

Ngày 16/ 5/ 2017 ông Đ có đơn xin không hòa giải, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và xét xử vụ án.

Hội đồng xét xử công bố lời khai ngày 16/5/2017 của ông Nguyễn Xuân Đ.

Tại phiên tòa: Bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Xuân Đ. Về con chung và tài sản chung: ông bà không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị D đối với ông Nguyễn Xuân Đ. Bà Bùi Thị D được ly hôn ông Nguyễn Xuân Đ. Về con chung và tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí: Bà D phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Ông Nguyễn Xuân Đ đang bị giam giữ tại Trại giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Ông Đ có lời khai và đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa bà Bùi Thị D và ông Nguyễn Xuân Đ vắng mặt ông Đ là phù hợp với pháp luật.

- Về nội dung: Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa bà Bùi Thị D và ông Nguyễn Xuân Đ là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc ông Đ nghiện ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với hình phạt 24 tháng tù. Cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, hiện tại ông bà đã ly thân. Bà D không còn tình cảm với ông Đ, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn. Ông Đ cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, nay bà D xin ly hôn ông cũng đồng ý.

Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân gia đình xét thấy tình trạng hôn nhân của bà D và ông Đ đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị D.

- Về con chung: Ông Đ, bà D không có con chung nên không xem xét.
- Về tài sản chung: Ông Đ, bà D không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà D phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Khoản 1 điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị D đối với ông Nguyễn Xuân Đ. Bà Bùi Thị D được ly hôn ông Nguyễn Xuân Đ.

2- Về con chung: Ông Đ, bà D không có con chung.

3- Về tài sản và nhà đất ở chung: Ông Đ, bà D không có.

4- Về án phí: bà Bùi Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai số AA/2014/07427 ngày 15/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bà D, vắng mặt ông Đ. Bà D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Đức có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Dương sự;
- UBND nơi các đương sự ĐKKH;
- Lưu VP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HẢI YẾN